

Bản án số: 59/2026/HSST
Ngày 27-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quân;

Ông Phạm Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Trung T, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh V (đã chết) và bà Nguyễn Kim L; tiền án: không; tiền sự: Ngày 13/01/2023, bị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/2023/QĐ-TA, thời hạn 13 tháng, ngày 29/12/2023, Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính số 988/2023/QĐ-TA đối với Nguyễn Hoàng Trung T là 88 ngày kể từ ngày 01/01/2024; nhân thân: Bản án số 70/2012/HSST ngày 28/11/2012, bị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, được đặc xá kể từ ngày 31/8/2013, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; Bản án số 64/2016/HSST ngày 12/7/2016, bị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/4/2017, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 27/4/2020, bị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/2020/QĐ-TA trong thời hạn 15

tháng, chấp hành xong ngày 31/10/2021; Ngày 03/01/2024, bị Ủy ban nhân dân xã P ra Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 về quản lý sau cai nghiện trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 03/01/2024 đến ngày 03/01/2026; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 12 năm 2025 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T là đối tượng quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã P trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 03/01/2024 đến ngày 03/01/2026. Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 28/12/2025, bị cáo T sử dụng điện thoại hiệu Redmi note 7 màu xanh số thuê bao 0921412579 gọi qua số điện thoại 0929793987 của Lê Thành T1 nhà ở ấp A, xã P, Thành Phố Hồ Chí Minh hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì T1 đồng ý. Khoảng 10 phút sau, T1 chạy lại nhà bị cáo T, T1 đưa cho bị cáo T một mã quét QR để bị cáo T chuyển khoản tiền mua ma túy qua ví momo. Bị cáo T sử dụng tài khoản ngân hàng V2 số 108876424420 quét mã QR do T1 đưa thì hiện ra tài khoản momo mang tên Le Van N, T chuyển 200.000 đồng vào tài khoản momo mang tên Le Van N, T1 đưa cho bị cáo T 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T đem vào nhà đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy sử dụng một mình. Đến ngày 29/12/2025, Công an xã P mời Nguyễn Hoàng Trung T đến trụ sở làm việc test ma túy định kỳ phát hiện bị cáo T dương tính với chất ma túy. Cơ quan Công an thu mẫu nước tiểu của T để trưng cầu giám định. Ngày 29/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố H khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Hoàng Trung T và thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Qua làm việc bị cáo T đã khai nhận hành vi sử dụng ma túy của mình trong khi bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý từ ngày 03/01/2024 đến ngày 03/01/2026.

Kết luận giám định số 1347/KL-KTHS ngày 06/01/2026, Phòng K Công an Thành Phố H, kết luận: 01 bì thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Q (Điều tra viên), Nguyễn Hữu T2 (cán bộ niêm phong) và hình dấu đỏ của Công an xã P, Thành Phố Hồ Chí Minh, bên trong có 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên lọ có ghi thông tin Nguyễn Hoàng Trung T, sinh năm 1997, chứa khoảng 20ml nước tiểu (ký hiệu mẫu m). Nước tiểu cần giám định được ký hiệu mẫu m (đã nêu ở mục II.1) tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note 7 màu xanh có gắn thẻ sim của bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 13 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T

phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note 7 màu xanh có gắn thẻ sim của bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T là tài sản của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T sử dụng vào phạm tội, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lê Thành T1 là người bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng Trung T vào ngày 28/12/2025, hiện chưa làm việc được. Qua làm việc với bà Lê Kim V1 mẹ của T1, T1 không có ở nhà, bỏ đi khỏi địa phương. Đối với Lê Văn N1 có số tài khoản mã QR do Lê Thành T1 đưa để Nguyễn Hoàng Trung T chuyển khoản tiền mua ma túy, hiện chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố H ra Quyết định truy tìm T1 và N1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố H ra Quyết định tách hành vi của Lê Thành T1 và Lê Văn N1 thành một nguồn tin khác để giải quyết theo quy định pháp luật. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp

với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã P trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 03/01/2024 đến ngày 03/01/2026. Do có nhu cầu sử dụng ma túy khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 28/12/2025 tại ấp A, xã P, Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine theo Kết luận giám định của Phòng K Công an Thành Phố H. Hành vi của Nguyễn Hoàng Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T với tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc sử dụng trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 13/01/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/2023/QĐ-TA, thời hạn 13 tháng, ngày 29/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính số 988/2023/QĐ-TA đối với Nguyễn Hoàng Trung T là 88 ngày kể từ ngày 01/01/2024.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025).

[6] Về nhân thân: Bản án số 70/2012/HSST ngày 28/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, được đặc xá kể từ ngày 31/8/2013, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; Bản án số 64/2016/HSST ngày 12/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/4/2017, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 27/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/2020/QĐ-TA trong thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 31/10/2021; Ngày 03/01/2024 bị Ủy ban nhân dân xã P ra Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 về quản lý sau cai nghiện trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 03/01/2024 đến ngày 03/01/2026.

[7] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note 7 màu xanh có gắn thẻ sim của bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T là tài sản của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T sử dụng vào phạm tội, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Lê Thành T1 là người bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng Trung T vào ngày 28/12/2025, hiện chưa làm việc được. Qua làm việc với bà Lê Kim V1 mẹ của T1, T1 không có ở nhà, bỏ đi khỏi địa phương. Đối với Lê Văn N1 có số tài khoản mã QR do Lê Thành T1 đưa để Nguyễn Hoàng Trung T chuyển khoản tiền mua ma túy, hiện chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố H ra Quyết định truy tìm T1 và N1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố H ra Quyết định tách hành vi của Lê Thành T1 và Lê Văn N1 thành một nguồn tin khác để giải quyết theo quy định pháp luật. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T.

Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) Điện thoại di động hiệu Redmi note 7 màu xanh có gắn thẻ sim (model: M1901F7G, điện thoại bị vỡ mặt trước và mặt sau, không kiểm tra bên trong máy) cho bị cáo Nguyễn Hoàng Trung T; tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai